

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM YÊN
TỈNH TUYÊN QUANG**

Bản án số: **22/2021/HNGĐ-ST**

Ngày 04/02/2021

V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Tùng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Tổng Xuân Quyết**.

2. Ông **Phan Thanh Tùng**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Huệ** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên tham gia phiên tòa:* Ông **Vũ Mạnh Cường** - Kiểm sát viên.

Ngày 04/02/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 327/2020/TLST-HNGĐ, ngày 25/12/2020 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20/01/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Triệu Thị H**, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Thôn 5 M, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. (*Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt*)

- *Bị đơn:* Anh **Sầm Văn H**, sinh năm 1988;

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn Đ, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị **Triệu Thị H** trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh **Sầm Văn H** kết hôn với nhau ngày 10/02/2015 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Xa, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 10 năm 2016 vợ chồng anh bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng giữa chị và anh H không hợp nhau, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh H bỏ nhà đi làm ăn ở đâu chị không biết, sau khi anh H bỏ đi chị đã đi tìm kiếm nhưng không biết anh H đi đâu và ở đâu, không có bất cứ tin tức gì. Ngày 24/9/2020, Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đã ra Quyết định số 62/2020/QĐST-VDS về việc giải quyết việc dân sự, tuyên bố anh **Sầm Văn H** mất tích kể từ ngày 01/11/2016. Kể từ khi có Quyết định tuyên bố anh H mất tích đến nay, chị vẫn không có bất cứ tin tức gì của anh H,

anh H cũng không trở về địa phương. Chị xác định không còn tình cảm với anh H, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Sầm Văn H theo quy định pháp luật.

- *Về con chung*: Chị và anh Sầm Văn H có 01 con chung là cháu Triệu Thị Ngọc H, sinh ngày 23/7/2014. Hiện nay anh H đã bỏ đi không có tin tức gì nên khi ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Triệu Thị Ngọc H, sinh ngày 23/7/2014.

- *Về tài sản chung, đất đai chung*: Chị H xác định chị và anh Sầm Văn H không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết khi ly hôn.

- *Về vay nợ chung*: Chị H xác định chị và anh Sầm Văn H không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết khi ly hôn.

Tại phiên tòa, chị H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị H vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày nêu trên, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì khác.

Về bị đơn anh Sầm Văn H: Tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 62/2020/QĐST-VDS ngày 24/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đã tuyên bố anh Sầm Văn H mất tích kể từ ngày 01/11/2016; Quyết định này đến nay đã có hiệu lực pháp luật.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương thôn Đ, xã B và Công an xã Bình Xa, huyện Hàm Yên cung cấp thông tin: Hiện nay anh Sầm Văn H vẫn là công dân có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Tuy nhiên từ cuối tháng 10/2016 đến nay, anh H thường xuyên vắng mặt tại gia đình và địa phương, địa phương không biết anh H đi đâu, làm gì, không có bất cứ tin tức gì của anh H. Từ khi Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên có Quyết định giải quyết việc dân sự số 62/2020/QĐST-VDS ngày 24/9/2020, anh H cũng không trở về gia đình và địa phương, địa phương cũng không có bất cứ tin tức gì của anh H. Nay chị Triệu Thị H làm đơn xin ly hôn với anh H, quan điểm của địa phương là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tố tụng nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; bị đơn anh Sầm Văn H đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, vì vậy việc xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 28, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Triệu Thị H.

+ Về quan hệ hôn nhân: Tuyên xử cho chị Triệu Thị H được ly hôn với anh Sầm Văn H.

+ Về con chung: Giao cháu Triệu Thị Ngọc H, sinh ngày 23/7/2014 cho chị Triệu Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị buộc chị H phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:*

- Về thẩm quyền: Chị Triệu Thị H nộp đơn xin ly hôn với anh Sầm Văn H nên xác định đây là vụ án “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại Điều 28 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa: Tại phiên tòa nguyên đơn chị Triệu Thị H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn anh Sầm Văn H đã được Tòa án tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng tại phiên tòa vắng mặt. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp theo quy tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Triệu Thị H và anh Sầm Văn H được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau ngày 10/02/2015 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Xa, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán của địa. Như vậy hôn nhân giữa chị H và anh H là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị H và anh H sinh sống tại thôn Đ, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Đến cuối tháng 10/2016 anh H đã bỏ đi khỏi địa phương, sau khi anh H bỏ đi chị H đã đi tìm kiếm, nhưng không biết anh H đi đâu và ở đâu, từ khi anh H bỏ đi chị H không có tin tức gì về anh H. Do vậy chị H đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên tuyên bố anh Sầm Văn H mất tích theo quy định.

Quá trình thụ lý, giải quyết đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích, Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên đã thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật, cụ thể: Nhắn tin trên Đài tiếng nói Việt Nam phát vào 17 giờ 50 phút đến 18 giờ các ngày 16 + 17 + 18 tháng 4 năm 2020 và nhắn tin trên báo Công lý tại các số 32, 33, 34 ra các ngày 17, 22, 24 tháng 4 năm 2020, nhưng từ đó đến nay vẫn không có tin tức gì của anh H. Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên đã mở phiên họp xét đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích và quyết định tuyên bố anh Sầm Văn H mất tích kể từ ngày 01/11/2016 (*Quyết định số 62/2020/QĐST-VDS ngày 24/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang*). Qua xác minh tại gia đình và địa phương xác định kể từ khi Tòa án tuyên bố anh H mất tích đến nay, không thấy anh H quay về địa phương, gia đình và chính quyền địa phương không biết anh H hiện làm gì và ở đâu. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình và khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự.

[3] *Về con chung*: Chị Triệu Thị H và anh Sầm Văn H có 01 con chung là cháu Triệu Thị Ngọc H, sinh ngày 23/7/2014. Ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Triệu Thị Ngọc H.

Hội đồng xét xử xét thấy kể từ cuối tháng 10/2016 khi anh H bỏ nhà đi đến nay, cháu H vẫn trực tiếp sinh sống cùng mẹ là chị Triệu Thị H. Hiện nay anh H đã bỏ đi không có tin tức gì nên chị H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Triệu Thị Ngọc H là phù hợp với thực tế nên HĐXX cần chấp nhận.

[4] *Về tài sản chung, đất đai chung*: Chị Triệu Thị H và anh Sầm Văn H không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về vay nợ chung*: Chị Triệu Thị H và anh Sầm Văn H không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí*: Chị Triệu Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 28, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 267, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Triệu Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Triệu Thị H được ly hôn với anh Sầm Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Triệu Thị Ngọc H, sinh ngày 23/7/2014 cho chị Triệu Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Sầm Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Anh Sầm Văn H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

3. Về án phí: Chị Triệu Thị H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002370 ngày 25/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Chị Triệu Thị H đã nộp đủ án phí.

- Anh Sầm Văn Hải không phải nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Triệu Thị H và anh Sầm Văn H (*trong trường hợp sau khi xét xử có tin tức anh H trở về địa phương*) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hay niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục T.H.A DS huyện Hàm Yên;
- UBND xã Minh Hương;
- UBND xã Bình Xa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Tùng